

Số: /BC-SVHTTDL

Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 1496/UBND-VX ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở (TTCS) trong tình hình mới, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) báo cáo kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực Văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (*không bao gồm nội dung quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin*); việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Sở gồm 6 phòng chuyên môn: Văn phòng Sở, Thanh Tra Sở, Phòng Tổ chức Pháp chế, Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Phòng Quản lý Du lịch, phòng Quản lý Thể dục Thể thao và 7 đơn vị trực thuộc gồm: Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh, Đoàn Nghệ thuật, Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch, Ban Quản lý các Di tích Quốc gia đặc biệt, Ban Quản lý Công viên địa chất Non nước Cao Bằng, Trung tâm Đào tạo thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh với lực lượng cán bộ, công chức, viên chức và đội ngũ làm công tác thông tin, tuyên truyền có trình độ chuyên môn và kỹ năng tuyên truyền tốt.

Công tác thông tin, tuyên truyền cơ sở trong tình hình mới được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, trong thời gian qua ngành VHTTDL đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, đặc biệt chú trọng tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị như: Tuyên truyền kỷ niệm những ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh; kịp thời phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tạo sự thống nhất, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các huyện, thành phố trong việc thực hiện công tác TTCS.

- Lực lượng làm công tác thông tin tuyên truyền cơ sở của ngành VH TTDL chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ, bám sát định hướng tuyên truyền của các cấp chính quyền, kịp thời tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị phát triển kinh tế - xã hội.

- Các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương đã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác TTCS trong công tác thông tin tuyên truyền. Đội ngũ tuyên truyền viên có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, lý luận, có kỹ năng và trách nhiệm, tâm huyết với công việc.

2. Khó khăn

- Ngân sách đầu tư hằng năm cho sự nghiệp văn hóa còn hạn chế, kinh phí dành cho công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí còn ít. Một số công trình, cơ sở vật chất xuống cấp, chưa kịp thời đầu tư sửa chữa.

- Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ra đời gắn liền với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và sự xuất hiện của nhiều loại hình, đã tác động rất lớn đến tư tưởng đời sống nhân dân, do vậy đòi hỏi phương thức thông tin, tuyên truyền cần phong phú, đa dạng (hiện nay các đội thông tin tuyên truyền ở cơ sở chủ yếu sử dụng các trang thiết bị cũ đã được cấp từ lâu).

- Việc biên soạn và cung cấp tài liệu tuyên truyền, tranh cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương còn hạn chế, các tài liệu hiện nay chủ yếu do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Văn hóa cơ sở cấp.

- Nhận thức của đồng bào các dân tộc ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều hạn chế, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nên công tác thông tin tuyên truyền chủ yếu là tuyên truyền miệng, mức độ tiếp nhận thông tin có hạn vì vậy hiệu quả của công tác thông tin cơ sở tại đây chưa thực sự đạt hiệu quả.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ một số ít chưa đảm bảo theo chương trình, kế hoạch.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Công tác thông tin tuyên truyền cơ sở có vai trò, vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt trong việc đưa các Chủ trương, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống Nhân dân. Ngay sau khi Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới được ban hành, Sở VH TTDL đã tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư đến toàn thể cán bộ, Đảng viên trong toàn ngành; triển khai trong các cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, Đảng bộ, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố triển khai, tuyên truyền đến các đồng bào các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của công tác TTCS; thông qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của tổ chức, cá nhân để làm tốt công tác TTCS đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản liên quan đến công tác TTCS như: Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 ban hành kế hoạch triển khai đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 02/12/2017 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, điều kiện công nhận, phương pháp đánh giá “Cơ quan văn hóa”, “Đơn vị văn hóa”, “Doanh nghiệp văn hóa” trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 2247/KH-UBND ngày 17/7/2017 thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 9/5/2017 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đến năm 2020 định hướng 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 278-KH/UBND ngày 04/02/2021 về thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Kế hoạch số 2712/KH-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 -2030; Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 17/2/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 1216/KH-UBND ngày 19/5/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”; Kế hoạch 3136/KH-UBND ngày 13/11/2021 về đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 1693/KH-UBND ngày 07/7/2021 về thực hiện dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” (thuộc CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025); Quyết định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022 - 2026”.

- Sở VH-TTDL đã ban hành các văn bản triển khai thuộc lĩnh vực ngành từ 2016 đến nay như: Kế hoạch số 29/KH-SVHTTDL ngày 25/9/2018 về việc đưa văn hóa thông tin về cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 85/KH-SVHTTDL ngày 18/12/2019 về việc tổ chức Ngày hội Văn hóa

dân tộc Mông tại các huyện Bảo Lạc, Bảo Lâm, Hà Quảng, Hòa An, Trà Lĩnh; Chương trình phối hợp số 54/CTPH-SVHTTDL-BDT ngày 09/5/2018 của Sở VHTTDL về đẩy mạnh các hoạt động VHTTDL và gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2018 - 2022; Kế hoạch số 37/SVHTTDL-QLVHGĐ ngày 22/1/2020 về việc thực hiện công tác tuyên truyền thông tin đối ngoại năm 2020; Chỉ đạo tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương, tiêu biểu như: Kỷ niệm 520 năm thành lập tỉnh Cao Bằng (1499 - 2019); 69 năm Ngày giải phóng Cao Bằng (03/10/1950 - 03/10/2019); Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Biên giới năm 1950 và Giải phóng Cao Bằng (03/10/1950 - 03/10/2020); Các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày Bác Hồ về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam (28/01/1941 - 28/01/2021), gắn với kỷ niệm 60 năm Ngày Bác Hồ về thăm Cao Bằng (02/1961 - 02/2021); Kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2021) và mừng Xuân Tân Sửu 2021; Các hoạt động tuyên truyền về bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2021 - 2026; Kỷ niệm Ngày thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng (01/4); Kỷ niệm ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam (19/4); Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam 21/4; Ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4; Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4); Ngày Quốc tế Lao động (01/5); Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5); Ngày Gia đình Việt Nam (28/6); kỷ niệm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/); Kỷ niệm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8); kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9; các hoạt động kỷ niệm 76 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2020), 31 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2020)....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tổ chức, hoạt động của lực lượng làm công tác thông tin cơ sở

- Sở VHTTDL gồm có 232 cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong đó trình độ thạc sỹ 19; đại học 161; cao đẳng 13; trung cấp 36; còn lại: 02. Lực lượng làm công tác thông tin cơ sở cấp tỉnh: Đoàn Nghệ Thuật có 41 nghệ sỹ, diễn viên, trong đó Đội thông tin lưu động 05 tuyên truyền viên; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Chiếu phim gồm 19 đồng chí (trong đó có 06 Đội chiếu phim vùng cao) thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, nâng cao chất lượng công tác TTCS phù hợp tình hình, điều kiện thực tế. Hằng năm quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành từ năm 2016 đến tháng 6/2022 đã mở 07 lớp, cử 37 cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

- Từ năm 2016 đến nay tổ chức được 11 lớp tập huấn cho cán bộ công tác cơ sở với hơn 2000 học viên: 01 lớp tập huấn về công tác gia đình tại huyện Hà Quảng (năm 2016). Tổ chức 01 lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn văn hoá, thể thao và du lịch cho cán bộ văn hóa, trưởng xóm, người có uy tín thuộc các xã vùng xa, vùng khó khăn, biên giới tỉnh Cao Bằng (2016); 01 lớp về truyền dạy văn hóa phi vật thể cho dân tộc Lô Lô, huyện Bảo Lạc (năm 2017); 01 lớp tập

huấn nâng cao năng lực nghiệp vụ công tác văn hóa và gia đình cho cán bộ cấp cơ sở thuộc địa bàn huyện Trà Lĩnh (năm 2019); phối hợp với Bộ VH-TT-DL tổ chức lớp tập huấn công tác tuyên truyền, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bài trừ hủ tục lạc hậu trong đồng bào dân tộc thiểu số cho cán bộ làm công tác văn hóa và nghệ nhân, già làng, trưởng xóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới tại tỉnh Cao Bằng năm 2020; Lớp tập huấn truyền dạy bảo tồn nghề thủ công truyền thống năm 2020; năm 2021 lớp tập huấn truyền dạy bảo tồn nghề thủ công truyền thống; lớp tập huấn về Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2021; Năm 2022 phối hợp với Bộ VH-TT-DL tổ chức tập huấn công tác nâng cao năng lực bảo tồn phát huy trang phục truyền thống của dân tộc Lô Lô tại huyện Bảo Lâm; Tổ chức lớp truyền dạy nghề dệt vải truyền thống dân tộc Lô Lô huyện Bảo Lâm (6/2022).

- Tăng cường công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, triển khai thực hiện tuyên truyền, đưa văn hóa TTCS đến với đồng bào vùng sâu, vùng xa, hoạt động thông tin thiết yếu đến người dân ở các địa phương được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, như: Thông qua hoạt động truyền thanh, phát thanh truyền hình của các trạm truyền thanh cấp xã; các cụm loa; loa di động đến các khu dân cư; thông qua phiên chợ, hội chợ; các tài liệu tuyên truyền, thông tin trực tiếp qua báo cáo viên, tuyên truyền viên; bản tin công cộng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại về truyền thông, báo chí, thông tin đa phương tiện, công thông tin điện tử để thực hiện công tác TTCS bảo tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với phong tục, tập quán lành mạnh của địa phương, bảo đảm thông tin thiết yếu phải kịp thời, chính xác đến với nhân dân. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, mạng internet, mạng xã hội hiệu quả trong công tác thông tin tuyên truyền như: Xây dựng video, viết bài về di sản văn hoá tuyên truyền trên fanpage của đơn vị, tạp chí của ngành, các trang mạng xã hội và trang thông tin điện tử của Sở.

- Một số mô hình kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo trong tổ chức thực hiện công tác TTCS: Lĩnh vực điện ảnh do ảnh hưởng của dịch bệnh, đặc biệt là năm 2020 và 2021, 6 đội chiếu phim lưu động vùng cao nhiều lần phải dừng hoạt động. Vì vậy đã thay đổi phương án tuyên truyền truyền bằng hình ảnh sang hình thức phát loa trong tình hình dịch bệnh COVID-19. Kết quả, 06 Đội Chiếu phim thực hiện được: 1008 buổi (đạt 100%), phục vụ 581 xóm/110 xã, thu hút trên 85.675 lượt người xem, nghe (Trong đó: 585 buổi chiếu phim và 423 buổi phát thanh bằng loa). Đoàn nghệ thuật tinh đổi mới hình thức tuyên truyền bằng hình thức biểu diễn trực tiếp sang ghi hình phát sóng trên sóng Đài truyền hình tỉnh. Các mô hình kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo trong tổ chức thực hiện công tác TTCS đều được truyền thông, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng của trung ương, địa phương và các nền tảng số (Web, Facebook, Zalo) do Sở quản lý.

- Chú trọng, quan tâm đến việc phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình, kinh nghiệm hay cách làm sáng tạo trong thực hiện công tác

TTCS, hằng năm lồng ghép hội nghị điển hình tiên tiến, sơ kết, tổng kết tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình, kinh nghiệm hay cách làm sáng tạo trong thực hiện công tác TTCS.

2. Kết quả đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác thông tin cơ sở

Công tác đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho hoạt động văn hóa, thông tin cơ sở: Cùng với sự hỗ trợ kinh phí cả nhà nước, sức mạnh nội lực của nhân dân và sự đóng góp của các cá nhân, tổ chức xã hội. Đến nay trên địa bàn toàn tỉnh có **81%** xóm, tổ dân phố có nhà văn hóa; xây dựng 14 điểm vui chơi trẻ em (đến năm 2020). Hàng năm hỗ trợ cấp phát ấn phẩm văn hóa thông tin cho các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh (tổng trị giá 339 triệu đồng/02 đợt), hỗ trợ thiết bị hoạt động nhà văn hóa các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 (tổng trị giá 540 triệu đồng).

- Thực hiện Dự án các thiết chế văn hoá TTCS từ nguồn kinh phí hỗ trợ Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa, đầu tư xây dựng Thư viện Trà Lĩnh (huyện Trùng Khánh) với tổng kinh phí đầu tư là 2.280 triệu đồng; bổ sung đầu sách cho Thư viện huyện, tỉnh với trên 64.000 bản sách và nhiều loại, tên sách phục vụ đồng bào các dân tộc trong toàn tỉnh với tổng kinh phí 830 triệu đồng. Cấp ấn phẩm văn hoá tới đồng bào các dân tộc thiểu số 10 huyện với tổng kinh phí 737 triệu đồng. Mua trang thiết bị văn hoá cho các nhà văn hoá, thiết bị các xã khu vực III, biên giới...với tổng kinh phí là 2.910 triệu đồng. Mua sắm và bàn giao ô tô thông tin lưu động cho huyện Quảng Hoà với tổng kinh phí 1.184 triệu đồng.

- Thực hiện chương trình MTQG về văn hóa, đến nay đã có trên 300 nhà văn hoá tổ xóm, nhà văn hoá xã được trang cấp thiết bị (tăng âm, loa, đài...) hoạt động. nhà văn hoá cấp huyện và Đội thông tin tuyên truyền các huyện, thành phố cũng đã thường xuyên được cấp hỗ trợ thiết bị hoạt động, 100% các địa phương thuộc các huyện khó khăn, vùng cao, biên giới được cấp xe thông tin lưu động. Dự án “Bảo tồn bản văn hóa dân tộc Lô Lô, xóm Khuổi Khon, xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, với tổng kinh phí được cấp: 5.000.000.000 đồng (trong đó: Kinh phí bảo tồn văn hóa vật thể: 3.834.127.723 đồng; kinh phí bảo tồn văn hóa phi vật thể: 932.080.000 đồng).

- Kết quả thực hiện hằng năm thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, cơ quan, đơn vị, số gia đình, đạt danh hiệu văn hóa, cụ thể:

| Năm | Gia đình VH | xóm, tổ dân phố VH | Cơ quan, đơn vị, VH | Tỷ lệ nhà văn hóa xóm, tổ dân phố |
|-------------|--------------------|---------------------------|----------------------------|--|
| 2016 | 81,4% | 51,8% | 91,1% | 70,6% |
| 2017 | 82,2% | 52,8% | 92% | 74,3% |
| 2018 | 83,65% | 53,8% | 93,4 % | 76,7% |
| 2019 | 84,7% | 65% | 94% | 79% |
| 2020 | 85% | 63% | 95% | Không đề chỉ tiêu KH |
| 2021 | 85% | 81% | 95% | Không đề chỉ tiêu KH |

3. Kết quả xây dựng, phát triển mạng lưới thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở

Nhằm thực hiện hiệu quả 76-KL/TW ngày 04/06/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, tiếp tục tạo điều kiện cho nhân dân các dân tộc có nhà văn hoá sinh hoạt tập thể, đáp ứng được nhu cầu về hưởng thụ, sáng tạo văn hóa của nhân dân, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, từng bước khắc phục tình trạng chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí của nhân dân giữa các địa phương trong tỉnh, tạo nền tảng vững chắc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng nông thôn mới.

- Hệ thống thiết chế văn hóa cấp tỉnh hiện có gồm: Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch tỉnh, Thư viện tỉnh, Bảo tàng tỉnh, Trung tâm Đào tạo thi đấu thể thao và Nghệ thuật tỉnh.

- Hệ thống thiết chế văn hóa cấp huyện: Có 10/10 Trung tâm Văn hóa và Truyền thông các huyện, thành phố; 10 đơn vị có Thư viện; 10 xe ô tô chuyên dụng phục vụ hoạt động Đội tuyên truyền lưu động cấp huyện.

- Hệ thống thiết chế văn hóa tại cơ sở: Nhà văn hóa xã, phường, thị trấn tính đến hết năm 2021, toàn tỉnh có 53/161 xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa (đạt 32%). Cơ sở vật chất văn hóa, thể thao bước đầu phục vụ nhu cầu của nhân dân có 35/161 xã, phường, thị trấn có phòng tập luyện thể dục thể thao đơn giản; 85/161 xã, phường, thị trấn có mặt bằng, sân chơi thể thao đơn giản. Về trang thiết bị 53 nhà văn hóa xã, phường, thị trấn được đầu tư trang thiết bị như: Bàn, ghế, phong màn, cờ Đảng, cờ Tổ quốc, ảnh, chân dung Bác Hồ, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị truyền thanh, tủ, giá sách... Việc quản lý nhà văn hóa cấp xã đa số do cán bộ văn hóa xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm quản lý; trên 90% cán bộ quản lý nhà văn hóa cấp xã đã được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về văn hóa, thể thao do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

- Xóm, tổ dân phố: Đến nay trên địa bàn toàn tỉnh có 81% xóm, tổ dân phố có nhà văn hóa. Tuy nhiên nhà văn hóa xóm, tổ dân phố đã được xây dựng lâu năm nên xuống cấp, diện tích chật hẹp. Hiện trạng nhà văn hóa tại các xóm, tổ dân phố như sau: Hiện nay (tháng 4 năm 2022) trên địa bàn toàn tỉnh có 1.023/1.462 xóm, tổ dân phố có nhu cầu xây dựng mới và cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa, trong đó: 605 xóm, tổ dân phố có nhu cầu xây dựng mới; 418 xóm, tổ dân phố có nhu cầu cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, còn lại các nhà văn hóa đang sử dụng nhưng đã xuống cấp và không đủ diện tích. Trên 90% dân số tham gia sinh hoạt văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng tại nhà văn hóa, trong đó có trên 30% dân số thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại nhà văn hóa - khu thể thao xóm, tổ dân phố.

- Hệ thống thiết chế văn hóa thể thao phục vụ công nhân viên chức, người lao động: gồm 07 đơn vị bố trí phòng cho công nhân lao động sinh hoạt văn hoá, trong đó có 01 đơn vị bố trí thiết bị hát karaoke (Công ty Cổ phần Công

nghiệp Măng gan Cao Bằng); 01 đơn vị bố trí tủ tài liệu để phục vụ công nhân lao động đọc, tham khảo, tìm hiểu về pháp luật lao động (Công ty TNHH 1 thành viên Thủy Nông); xây dựng 01 sân bóng đá, 11 sân bóng chuyền, 4 sân cầu lông, 3 sân tennis, 2 sân bóng bàn. Ngoài ra, các đơn vị có tổ chức công đoàn trực thuộc Công đoàn ngành Trung ương như: Công ty Cổ phần Gang thép, Công ty Điện lực có sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, tennis... cho cán bộ, đoàn viên và công nhân lao động.

Hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở đã luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, của địa phương, đưa các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở và giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Kết quả công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội

- Hoạt động thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương, các cuộc tuyên truyền điều thu hút đông đảo quần chúng nhân dân. Nội dung tuyên truyền cơ bản đáp ứng được nhu cầu và trình độ của nhân dân, góp phần quan trọng nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; khơi dậy và phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần dân tộc; động viên, cổ vũ nhân dân ra sức thi đua phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững mạnh.

- Tăng cường các hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng dân tộc thiểu số góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, ổn định cuộc sống cho nhân dân. Hằng năm Đoàn nghệ thuật tỉnh biểu diễn phục vụ nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số các chương trình tiết mục nghệ thuật đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, tập luyện, biểu diễn phục vụ 90 buổi/năm, đội thông tin tuyên truyền lưu động biểu diễn 120 buổi/năm. Đội thông tin lưu động đạt 120 buổi/năm.

- Hoạt động tuyên truyền lưu động, triển lãm: Từ năm 2016 đến tháng 6/2022 Bảo tàng tỉnh tổ chức triển lãm lưu động, xây dựng video tuyên truyền phục vụ các ngày lễ tết, các sự kiện quan trọng của tỉnh, của trung ương; tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề lịch sử, văn hóa, triển lãm tại các trường học. Kết quả: Tổ chức triển lãm lưu động 46 cuộc; tổ chức nói chuyện chuyên đề tại trường học 13 buổi; Xây dựng 05 chuyên đề lịch sử tuyên truyền tại các trường học trên địa bàn tỉnh thu hút hàng nghìn học sinh tham gia.

- Hoạt động tuyên truyền, luân chuyển sách, báo, đẩy mạnh phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của thư viện tỉnh, huyện và tủ sách cơ sở: Thư viện tỉnh bổ sung sách mới 4000 bản/năm; Phục vụ 84.000 lượt bạn đọc/năm; lượt sách, báo phục 200.000

lượt/năm, cấp thẻ 3.000 thẻ/năm; Thường xuyên luân chuyển sách đến 50 điểm Buu điện văn hóa xã; Trưng bày giới thiệu sách chuyên đề, sách mới trung bình 23 cuộc/năm; Hằng năm tổ chức Ngày hội sách Việt Nam 21/4, thông tin tuyên truyền trưng bày sách kỷ niệm các ngày lễ lớn, tổ chức cấp thẻ, phục vụ sách, báo đến độc giả là người cao tuổi, người khuyết tật không có điều kiện đến thư viện.

- Hoạt động chiếu phim phục vụ các nhiệm vụ chính trị: Các Đội chiếu phim lưu động vùng cao đã phát huy hiệu quả, thực hiện chỉ tiêu kế hoạch giao của tỉnh về thông tin tuyên truyền ở cơ sở. Thực hiện chiếu phim phục vụ nhiệm vụ chính trị chào mừng các ngày lễ kỷ niệm của đất nước và địa phương hàng năm, kết quả công tác chiếu phim vùng cao đều đạt và vượt 100% so với kế hoạch giao hàng năm, riêng năm 2021 đạt 88% do ảnh hưởng của dịch bệnh. Tổng số buổi chiếu: 6.484 buổi, phục vụ trên 361.170 lượt người xem. Công tác chiếu phim phục vụ nhiệm vụ chính trị đảm bảo thực hiện tốt. Tổng số buổi chiếu phim phục vụ đạt 74 buổi.

- Công tác tuyên truyền bằng cô động trực quan pa nô, băng rôn phục vụ các ngày lễ kỷ niệm, các sự kiện chính trị của địa phương, của đất nước luôn được chú trọng và thực hiện tốt. Trong đó, thiết kế, triển khai thực hiện trên 50 cụm pano, 117 băng rôn, ngoài ra còn có các banner, phướn..

- Hoạt động sáng tác tuyên truyền quảng bá các tác phẩm nghệ thuật và xuất bản các ấn phẩm tuyên truyền: công tác biên tập và xuất bản Bản tin Văn hóa, Thể thao và Du lịch duy trì 04 số/năm, từ năm 2017 đến tháng 6/2022, Trung tâm đã xuất bản 22 số Bản tin Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Công tác thông tin, quảng bá di sản, di tích, danh thắng, bản sắc văn hóa các dân tộc của địa phương, phát huy các công cụ tuyên truyền của đơn vị, đặc biệt là các nền tảng số (02 web: dulichcaobang.vn; caobangtourism.vn; 02 Page Facebook: Du lịch Non nước Cao Bằng, Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch Cao Bằng; Zalo... Từ năm 2017 đến tháng 6/2022, đăng tải trên 750 tin, bài, văn bản; trang web “dulichcaobang.vn” thu hút gần 4.750.000 lượt truy cập; web “caobangtourism.vn” thu hút gần 1.602.000 lượt truy cập.

- Công tác xuất bản các ấn phẩm du lịch : Năm 2016 xuất bản 1.000 cuốn cẩm nang du lịch Cao Bằng, 1.000 tờ gấp khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó, 1.000 Tờ gấp khu di tích thác Bản Giốc; Phối hợp in 500 đĩa phim “Du lịch non nước Cao Bằng”. Năm 2017: biên tập Cẩm nang du lịch bằng tiếng Anh. Năm 2021: xuất bản 1000 cuốn Cẩm nang du lịch Cao Bằng; 2000 tập gấp Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó; 03 loại tờ gấp (Khu di tích Quốc gia đặc biệt Địa điểm Chiến thắng Biên giới năm 1950; Danh thắng hồ Thang Hen, Mất Thần Núi; Vườn quốc gia Phja Oắc - Phja Đén, mỗi loại 2000 tờ); tham mưu nội dung sách ảnh “Non nước Cao Bằng - xứ sở thần tiên”; tham mưu nội dung, xây dựng kịch bản 01 video quảng bá du lịch (Khám phá miền non nước Cao Bằng). Năm 2021, tham mưu, xây dựng 01 video: Người Mông miền non nước. Năm 2022, hoàn thiện và đưa vào quảng bá video: Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tham gia hội chợ, triển lãm quảng bá, xúc tiến du lịch tổ chức trong và ngoài

tinh kịp thời, đảm bảo thực hiện tiết kiệm, hiệu quả. Tổng cuộc 57 cuộc (từ năm 2017 đến tháng 6/2022).

5. Hoạt động tuyên truyền thông tin cơ sở tại các huyện, thành phố

- Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, Thành phố tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác TTCS, các chương trình tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT và du lịch chào mừng kỷ niệm các ngày lễ của địa phương và đất nước. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ thị 07-CT/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền ở cơ sở đảm bảo toàn thể cán bộ, Đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của TTCS trong tình hình mới. Hằng năm thực hiện trên 1000 băng rôn, tổ chức trên 50 chương trình văn nghệ quần chúng phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương (từ năm 2016 - 2021). Bình quân các huyện, Thành phố tổ chức được 12 cuộc tuyên truyền lưu động, 09 buổi biểu diễn văn nghệ. Hằng năm bình quân tuyên truyền qua băng rôn, khẩu hiệu được trên 100 băng; phát xe loa cổ động trên 30 lượt.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Công tác TTCS đã phát huy được vai trò là cầu nối cung cấp, chuyển tải và phản hồi thông tin giữa người dân với Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các cấp. Qua 5 năm thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW, công tác TTCS đã phát huy được chức năng là cầu nối cung cấp, chuyển tải và phản hồi thông tin đến với người dân góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

- Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác TTCS đã được ngành thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Qua đó nâng cao được nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức và viên chức về tầm quan trọng của công tác thông tin, tuyên truyền cơ sở.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa thông tin tuyên truyền của tỉnh và ở cơ sở ngày càng được quan tâm xây dựng, có sự trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ, có sự đổi mới phát huy các hình thức tuyên truyền qua mạng xã hội, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên từ huyện đến cơ sở hoạt động có hiệu quả.

- Công tác TTCS kịp thời tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, góp phần đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với người dân, khẳng định vai trò quan trọng đối với việc góp phần ổn định chính trị an ninh, quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Một số hạn chế

- Cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác TTCS mặc dù đã được đầu tư nhưng vẫn còn nhiều hạn chế; Thiết chế văn hóa, TTCS

vẫn chưa đồng bộ một số nơi, các công trình, cơ sở vật chất xuống cấp, chưa kịp thời đầu tư sửa chữa ảnh hưởng đến hoạt động nghiệp vụ chuyên môn.

- Hoạt động TTCS còn hạn chế về nội dung các thông tin ở nhiều nơi còn thiếu tính sinh động, hấp dẫn; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác thông tin, truyền thông chưa đáp ứng được yêu cầu; Phương thức hoạt động ở một số cơ sở địa phương chưa theo kịp thực tiễn, chưa ứng dụng, tích hợp được công nghệ hiện đại.

- Nguồn kinh phí hàng năm dành cho công tác TTCS còn hạn chế, nên chưa có kinh phí cho việc biên soạn và cung cấp tài liệu tuyên truyền, tranh cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Công tác xã hội hóa các hoạt động TTCS chưa huy động được nguồn lực xã hội hóa.

- Hệ thống Thư viện, tủ sách cơ sở được đặt tại UBND các xã, thị trấn hàng năm đều được bổ sung nguồn sách, báo. Tuy nhiên số lượng người dân đến tìm hiểu, đọc và mượn rất hạn chế.

- Việc bồi dưỡng, trang bị thêm kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ chưa được thường xuyên; Công tác phối kết hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể đôi lúc chưa được chặt chẽ, kịp thời.

3. Nguyên nhân

- Điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn nhất là vùng cao, vùng sâu, vùng xa, địa bàn rộng, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn, kinh tế xã hội chậm phát triển, đời sống nhân dân còn thấp ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tuyên truyền TTCS.

- Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền cho đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới còn thiếu thốn.

- Nguồn kinh phí dành cho hoạt động TTCS còn hạn chế, việc đầu tư trang bị các trang thiết bị phục vụ công tác TTCS chưa được thường xuyên.

- Nguồn nhân lực thực hiện công tác TTCS còn thiếu; cán bộ công chức tại các xã, thị trấn chủ yếu kiêm nhiệm nên việc biên soạn các nội dung thông tin tuyên truyền chưa phong phú. Việc bồi dưỡng, trang bị thêm kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ chưa được thường xuyên.

4. Bài học kinh nghiệm

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền phải thực sự vào cuộc, nhận thức đầy đủ và rõ ràng về vai trò của công tác TTCS góp phần đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống. Các tuyên truyền viên là những người có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc thực hiện công tác TTCS ở vùng cao, trực tiếp triển khai tổ chức thực hiện đến từng người dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, truyền thông đa phương tiện đồng thời chú trọng tăng cường công tác tuyên truyền miệng thích ứng linh hoạt, đảm bảo thực hiện tốt công tác TTCS.

- Công tác TTCS là nhiệm vụ của Đảng, toàn xã hội, từng người dân phải huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào cuộc. Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ vai trò nòng cốt trong tham mưu, chủ động, phối hợp với các lực lượng, tổ chức thực hiện công tác TTCS trong tình hình mới.

- Tổ chức họp hằng tháng, quý, sơ kết, tổng kết hằng năm để đánh giá tình hình TTCS tại các địa phương cơ sở, kịp thời nắm bắt, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm nếu có và phát huy ưu điểm để hệ thống TTCS ngày càng hoàn thiện hơn.

- Chú trọng tuyên truyền phát hiện, nhân rộng những điển hình, nhân tố mới, những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo trong triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền ở cơ sở.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Thường xuyên tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 07-CT/TW, Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg đến các cấp uỷ đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân trên địa bàn huyện về vai trò tầm quan trọng của công tác TTCS.

- Tiếp tục phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác TTCS; Rà soát, củng cố tổ chức, hoạt động của các thiết chế văn hoá - thông tin cơ sở hiện có để đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

- Đa dạng hoá nội dung, hình thức TTCS, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác TTCS: Tăng cường truyền tải thông tin đến nhân dân địa phương qua nhiều kênh khác nhau, đa dạng hoá về nội dung, hình thức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại về truyền thông, thông tin đa phương tiện, mạng xã hội; đồng thời chú trọng công tác tuyên truyền miệng, tăng cường hoạt động của Trang thông tin điện tử.

- Đầu tư cơ sở vật chất trong công tác TTCS, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác TTCS cần được lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương để khai thác có hiệu quả.

- Tập trung rà soát, củng cố, tổ chức lại các thiết chế văn hoá - thông tin cơ sở hiện có (Đội tuyên truyền lưu động cấp huyện, bưu điện huyện, tủ sách pháp luật, nhà văn hoá, trung tâm văn hoá, trung tâm học tập cộng đồng, thư viện, đội chiếu phim lưu động...) đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và phù hợp với thực tế địa phương, cơ sở trong tình hình mới.

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền về các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương; tuyên truyền các chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức về vị trí vai trò của hoạt động TTCS trong các cấp chính quyền, trong mỗi cán bộ lãnh đạo, Đảng viên và quần chúng nhân dân.

VI. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, TTCS như: xây dựng các thiết chế văn hóa (đội tuyên truyền lưu động cấp huyện, xã, điểm bưu điện - văn hóa xã, cụm thông tin cố động, nhà văn hóa, thư viện ...).

2. Nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác TTCS, ứng dụng công nghệ hiện đại cho hệ thống thông tin từ huyện đến cơ sở để nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và phù hợp với thực tế trong tình hình mới.

3. Tiếp tục mở các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ công tác cho cán bộ làm công tác TTCS các cấp; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền về văn hóa, thể thao và du lịch.

4. Có chế độ chính sách ưu tiên cho cán bộ làm công tác TTCS đặc biệt là cán bộ làm công tác tuyên truyền TTCS tại các xã phường, thị trấn.

Trên đây là báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới của Sở VH-TTDL./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLVHGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tô Thị Trang